

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 15/2009/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2009

THÔNG TƯ

ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất và Thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em; Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học; Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định ban hành Thông tư như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

Điều 2. Căn cứ vào Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư này, các Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chỉ đạo việc mua sắm, tự làm, sưu tầm, bảo quản và sử dụng thiết bị phục vụ dạy học tại các trường Tiểu học.

Thông tư này thay thế cho các quyết định:

- Quyết định số 09/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 21/3/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 theo Chương trình tiểu học;

- Quyết định số 12/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2;

- Quyết định số 23/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 09/6/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 ban hành kèm theo Quyết định số 12/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/3/2003;

- Quyết định số 03/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 23/02/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3;

- Quyết định số 20/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, lớp 8 ban hành kèm theo Quyết định số 03/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 23/02/2004; Quyết định số 10/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt Bộ mẫu thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, lớp 8;

- Quyết định số 15/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo

dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4;

- Quyết định số 38/2006/QĐ-BGDĐT ngày 07/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 5.

Các quy định trước đây, trái với quy định tại Thông tư này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2009.

Điều 4. Chánh Văn phòng; Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất và Thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học; Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Vinh Hiển

DANH MỤC

thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - môn Toán

(kèm theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mã thiết bị	Tên thiết bị	Mô tả chi tiết	Đối tượng sử dụng		Dùng cho lớp	Ghi chú
				Học sinh	Giáo viên		
1	THTH2001	Bộ hình vuông, hình tròn, hình tam giác	Gồm: - 10 hình vuông kích thước (40 x 40)mm, có màu tươi sáng. - 8 hình tròn $\Phi 40$ mm, có màu tươi sáng. - 8 hình tam giác đều cạnh 40mm, có màu tươi sáng. - 2 hình tam giác vuông cân có cạnh góc vuông 50mm, có màu tươi sáng. - 2 hình tam giác vuông có 2 cạnh góc vuông 40mm; 60mm, có màu tươi sáng.	x		1	
2	THTH2002	Bộ hình vuông, hình tròn, hình tam giác	Gồm: - 10 hình vuông kích thước (160 x 160)mm, có màu tươi sáng. - 8 hình tròn $\Phi 160$ mm, có màu tươi sáng. - 8 hình tam giác đều cạnh 160mm, có màu tươi sáng.		x	1	

STT	Mã thiết bị	Tên thiết bị	Mô tả chi tiết	Đối tượng sử dụng		Dùng cho lớp	Ghi chú
				Học sinh	Giáo viên		
			- 2 hình tam giác vuông cân có cạnh góc vuông 200mm, có màu tươi sáng. - 2 hình tam giác vuông có 2 cạnh góc vuông 160mm; 240mm, có màu tươi sáng.				
3	THTH2003	Bộ chữ số, dấu phép tính, dấu so sánh	Gồm: - Các chữ số từ 0 đến 9 (mỗi chữ số có 4 thẻ chữ) có kích thước (30 x 50)mm, in chữ màu và gắn được lên bảng. - Các dấu phép tính, dấu so sánh (mỗi dấu 02 thẻ) có kích thước (30 x 50)mm, in chữ màu và gắn được lên bảng.	x		1, 2	
4	THTH2004	Bộ chữ số, dấu phép tính, dấu so sánh	Gồm: - Các chữ số từ 0 đến 9 (mỗi chữ số có 4 thẻ chữ) có kích thước (40 x 75)mm, in chữ màu và gắn được lên bảng. - Các dấu phép tính, dấu so sánh (mỗi dấu 02 thẻ) có kích thước (40 x 75)mm, in chữ màu và gắn được lên bảng.		x	1, 2	

STT	Mã thiết bị	Tên thiết bị	Mô tả chi tiết	Đối tượng sử dụng		Dùng cho lớp	Ghi chú
				Học sinh	Giáo viên		
5	THTH2005	Bộ thiết bị dạy phép cộng, phép trừ	Loại 20 que tính có chiều dài 100mm và 10 mô hình bó chục in trên giấy couché (theo mô hình SGK), có màu tươi sáng.	x		1, 2	
6	THTH2006	Bộ thiết bị dạy phép cộng, phép trừ	Loại 20 que tính có chiều dài 200mm và 10 mô hình bó chục in trên giấy couché (theo mô hình SGK), có màu tươi sáng.		x	1, 2	
7	THTH2007	Mô hình đồng hồ	Quay được cả kim giờ, kim phút.		x	1, 2	
8	THTH2008	Bộ hình vuông, hình tròn	Gồm 40 hình vuông, mỗi hình có kích thước (40 x 40)mm một mặt trắng một mặt in từ 2 đến 5 hình tròn màu xanh hoặc đỏ.	x		2	
9	THTH2009	Bộ chai và ca 1 lít	Gồm 1 chai và 1 ca, tiêu chuẩn TCVN.		x	2	
10	THTH2010	Bộ hình chữ nhật, hình tứ giác và hình tam giác	Gồm: - 2 hình chữ nhật có kích thước (40 x 80)mm, có màu tươi sáng. - 2 hình tứ giác kích thước cạnh ngắn nhất 30mm, cạnh dài nhất 70mm, có màu tươi sáng.	x		2, 3	